

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của BCH Đảng bộ Tỉnh về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 -2030

Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/01/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về “Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 -2030”; Ban Chi ủy trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết 10-NQ/TU, phù hợp với tình hình thực tiễn tại trường THCS Lý Tự Trọng. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động; chuyển đổi căn bản về nhận thức, vai trò, trách nhiệm, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2022-2030 và an ninh môi trường phục vụ phát triển bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước.

2. Yêu cầu

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn thể xã hội; của đội ngũ đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh nhà trường. Việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy phải thực hiện kịp thời, đồng bộ, nghiêm túc, bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

II-NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền, quán triệt: Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/01/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của BCH Đảng bộ Tỉnh về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 -2030.

1.1. Mục tiêu

1.1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030 theo đúng quy định của pháp luật. Xác định công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước là nhiệm vụ thiết yếu và rất quan trọng.

- Khắc phục cơ bản các tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 12/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2022.

- Tái tạo, phục hồi môi trường, đảm bảo cảnh quan; từng bước hạn chế và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường, giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, môi trường vịnh Hạ Long. Bảo tồn phát huy giá trị không gian, cảnh quan. Xây dựng nếp sống thân thiện với môi trường, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về bảo vệ môi trường

- *Đến hết năm 2025:* (1) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tập trung đạt 90%. Phần đầu tỷ lệ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình khu đô thị tập trung đạt 50%. (2) Phần đầu tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải tập trung của các hộ gia đình đạt trên 75%. (3) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 100%. (4) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng khu đô thị tập trung đạt 100%. (5) Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình khu tập trung đạt 30%.

- *Đến năm 2028:* (1) Duy trì các chỉ tiêu cụ thể đã đạt tỷ lệ 100% đến năm 2025. (2) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại các nơi có hoạt động du lịch, dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%. (3) Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải khu đô thị tập trung đạt trên 80%; (4) Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình khu tập trung đạt 55%, (5) Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm được thu gom tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu,

nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt trên 85%.

- *Đến năm 2030.* (1) Duy trì các chỉ tiêu cụ thể đã đạt tỷ lệ 100% đến năm 2028. (2) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại các nơi có hoạt động du lịch, dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%. (3) Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải khu đô thị tập trung đạt trên 90%; (4) Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình khu tập trung đạt trên 60%, (5) Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm được thu gom tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt trên 95%.

b. Về quản lý giảm thiểu thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước

- *Đến năm 2025:* (1) Phối hợp thực hiện hoàn thành cơ sở dữ liệu số về đất đai trên địa bàn. (2) 100% hộ dân được tiếp cận thông tin cảnh báo sớm thiên tai; giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương giai đoạn 2015 - 2020. (3) Duy trì diện tích rừng phòng hộ; (4) 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- *Đến năm 2028:* (1) Duy trì các chỉ tiêu cụ thể đã đạt tỷ lệ 100% đến năm 2025. (2) Giảm 50% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương giai đoạn 2015 - 2020. (3) Duy trì diện tích che phủ rừng; (4) 100% hồ chứa nước được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy. (5) 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- *Đến năm 2030:* (1) Duy trì các chỉ tiêu cụ thể đã đạt tỷ lệ 100% đến năm 2028. (2) Giảm 70% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương giai đoạn 2015 - 2020. (3) Duy trì diện tích che phủ rừng; (4) 100% hồ chứa nước được kiểm soát, giám sát để duy trì dòng chảy. (5) 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

a. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 09/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 11/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/01/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên và giáo viên, học sinh nhất là người đứng đầu về công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội,

liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu nhà trường; tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý môi trường, tài nguyên tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về quản lý, quản trị tài nguyên, môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp phá hoại, hủy hoại môi trường, tài nguyên; sai phạm, vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây thất thoát, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên than, khoáng sản (cát, đá, sỏi, đất san lấp...).

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tích cực vận động Nhân dân, chú trọng tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên tham gia thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

b. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

(1) Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp của Chương trình hành động này vào các nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn.

Không tham mưu, đề xuất cấp phép mới, mở rộng, gia hạn thời gian sử dụng đất đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Không khuyến khích thu hút các dự án sử dụng đất có quy mô lớn, công suất đầu tư nhỏ, giá trị gia tăng thấp, công nghệ lạc hậu, năng lượng, nước, lao động...

(2) Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động phát triển kinh tế- xã hội trên vịnh Hạ Long, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động trái phép trên vịnh, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của ngành, lĩnh vực.

Phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý, kiểm soát, hạn chế tối đa việc can thiệp, tác động, san gạt làm phá vỡ địa hình, cảnh quan tự nhiên, suy giảm diện tích rừng đối với các khu vực đồi, núi nằm trong đô thị.

Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong đánh bắt thủy sản bằng các phương tiện có tính chất hủy diệt, các hành vi làm suy giảm tính đa dạng của hệ sinh thái, cảnh quan và chất lượng môi trường vịnh Hạ Long.

(2) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là đất đô thị, đất lấn biển, đất có nguồn gốc lâm nghiệp. Thường xuyên rà soát, kịp thời phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng, vi phạm quy định pháp luật trong lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đấu giá tài sản, đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất nhằm trục lợi, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 theo đúng quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Hạn chế tối đa việc lấn biển, lấn mặt nước, để phát triển đô thị. Các khu đô thị ven biển, quy hoạch xây dựng mới phát triển theo hướng thông minh, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Quản lý chặt chẽ bờ biển đảm bảo đúng Luật Bảo vệ môi trường, Luật Biển đảo; quy hoạch, quản lý sử dụng bền vững không gian biển, đảo theo các vùng bảo vệ - bảo tồn, vùng đệm và vùng phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm từ đất liền.

Phấn đấu tỷ lệ cây xanh đô thị vượt chuẩn theo tiêu chí phân loại đô thị; quy hoạch, xây dựng, phát triển các vườn hoa, công viên cây xanh và khu vực hiện đại, đa mục tiêu; tăng cường quản lý chất thải rắn.

(3) Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các cơ chế, chính sách trong quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định. Hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên rà soát, chỉnh lý biến động đất đai của các đối tượng sử dụng bảo đảm chính xác, kịp thời; đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nâng mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

(4) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg, ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Kiểm soát chặt chẽ công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây

dụng và nhất là chất nguy hại, chất thải y tế. Rà soát tổng thể các điểm, tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt, có các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các điểm trung chuyển rác, đảm bảo mỹ quan đô thị; hoàn thành việc lập quy hoạch và bố trí điểm đổ chất thải sinh hoạt trên địa bàn gắn với các giải pháp tiết kiệm tài nguyên, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

(5) Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản theo Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 09/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn Tỉnh.

(6) Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các giá trị tài nguyên thiên nhiên của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, nhất là chất thải, nước thải sinh hoạt, khí thải, kiểm soát tốt các dịch vụ công ích nhất là hoạt động thu gom, xử lý rác thải, chất thải, nước thải sinh hoạt trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát chất lượng môi trường các khu vực nhạy cảm, có nhiều hoạt động kinh tế - xã hội đan xen đa dạng như: vịnh Hạ Long. Kiểm soát môi trường không khí các nút giao thông có hoạt động vận chuyển khoáng sản, khu vực đô thị,...Ưu tiên dành quỹ đất phù hợp để xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh tại khu vực đô thị. Thiết lập các vành đai cây xanh, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh khoáng sản đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

(8) Chú trọng phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên than, khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng; bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, tập trung vào các hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là khai thác đất san lấp. Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm; đề xuất thu hồi giấy phép hoạt động, đầu tư đối với các đơn vị vi phạm nghiêm trọng, tái diễn vi phạm. Công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trên hệ thống thông tin đại chúng.

1.2.2. Rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Bám sát nguyên tắc "*người gây ô nhiễm môi trường, người hưởng lợi từ môi trường trong sạch phải trả tiền*"; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; áp dụng thu phí, giá dịch vụ theo nguyên tắc "*thu đúng, thu đủ*" đối với các đối tượng thụ hưởng các dịch vụ môi trường, bổ sung nguồn vốn cho công tác bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực hợp lý, phù hợp với khả năng cân đối từ ngân sách nhà nước; huy động tối đa nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bao đảm an ninh nguồn nước; ưu tiên hợp lý nguồn lực đầu tư công tập trung vào các công trình cấp nước sạch cho Nhân dân, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, trong đó

hoàn thành đúng tiến độ các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải khu đô thị tập trung trên địa bàn.

- Xây dựng, tổ chức quản lý, thực hiện hiệu quả Quy hoạch chung đến năm 2040 và Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, trong đó lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Triển khai thực hiện đúng, đủ, hiệu quả các tiêu chí, quy định, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Thực hiện sàng lọc, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước có sử dụng đất trên địa bàn bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, năng lượng; khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ xanh, sạch, tiên tiến, thân thiện với môi trường, công nghệ tái chế, tái sử dụng...

1.2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thân thiện với môi trường; phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, các-bon thấp, kết hợp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp. Tích cực phối hợp trong công tác điều tra cơ bản, đánh giá tổng thể về chất lượng, tiềm năng, các nguồn tài nguyên: đất, nước, khoáng sản, rừng, cảnh quan du lịch, năng lượng, môi trường...

- Chủ động phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền để khuyến khích các đơn vị sản xuất và đầu tư đổi mới, bổ sung công nghệ, trang thiết bị tiên tiến, phù hợp, áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm tối đa tổn thất tài nguyên, nâng cao hiệu quả xử lý, tái sử dụng nước thải, đất đá thải, tro, xỉ thải.. Tăng cường ứng dụng công nghệ khoa học để tận dụng, tái chế, tái sử dụng các chất thải, nước thải, đất thải...

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động nắm thông tin để thông báo sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, đặc biệt chú trọng các khu vực dân cư vùng có nguy cơ; rà soát, hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai, bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng, tài sản của người dân; tổ chức diễn tập, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng theo từng phương án phù hợp với từng loại hình thiên tai, sự cố có thể xảy ra trên địa bàn. Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; cập nhật cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai trên địa bàn và xác định các khu vực ưu tiên phòng, chống đối với từng loại thiên

tai.

- Chủ động và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan chủ quản tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường, quản lý, vận hành điều tiết hợp lý nước theo đúng quy định, sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống, thông tin, cảnh báo kịp thời cho người dân.

1.2.4. Truyền thông, giáo dục; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tập hợp, huy động sự vào cuộc thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng và trực tiếp tham gia quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện phân loại rác tại nguồn, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, không đổ rác ra vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, hệ thống mương thoát nước...

- Duy trì nhân rộng một số mô hình có hiệu quả đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương, chung tay hành động vì một “Hạ Long xanh”, như: Phong trào “5 không, 3 sạch”, mô hình “Biến rác thành tiền”, “Tổ phụ nữ thu gom rác thải”, “Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Tuyến đường không rác”... các hoạt động cải tạo bãi rác tự phát, khu đất trống thành khuôn viên, vườn hoa công cộng.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chính sách quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

2. Tổ chức thực hiện

Triển khai tuyên truyền và quán triệt vào kỳ sinh hoạt chi bộ tháng 3/2023.

Giám sát công tác thực hiện: Thường xuyên

2.1- Cấp ủy – Chi bộ

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết 10 của tỉnh ủy, trong đó cần nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền những cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; tập trung thu hút mọi nguồn lực đầu tư triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tiến độ, hiệu quả, phù hợp thực tế, bảo đảm các quy định của pháp luật.

- Giáo dục cán bộ, giáo viên và học sinh ý thức bảo vệ môi trường, trước hết là môi trường học đường, tổ dân khu phố nơi cư trú. Tích hợp trong các tiết dạy về việc phòng tránh các biện pháp giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, bảo vệ Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long và các khu vực cảnh quan sinh thái, các hành lang đa dạng sinh học, môi trường vịnh Hạ Long.

- Phát động phong trào thi đua, triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường.

2.2.Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố của Đảng bộ Thành phố, phường đến toàn thể cán bộ, đảng viên, giáo viên, đoàn viên, học sinh; đưa mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua tham gia công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; mở rộng đối tượng, đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung tuyên truyền, coi trọng công tác truyền thông, giáo dục, cảnh báo các nguy cơ, rủi ro thiên tai, các giải pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu đến từng hội đồng giáo dục, học sinh toàn trường để giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tham gia tích cực phong trào “Ngày Chủ Nhật xanh”, phong trào “Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một Hạ Long xanh” gắn với thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gương điển hình, sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết. Đồng thời chủ trì, phối hợp, thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện các nội dung của Nghị quyết đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai, thực hiện nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/01/2023 của BCH Đảng bộ Thành phố về “Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của BCH Đảng bộ Tỉnh về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 -2030” của chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng./.

Nơi nhận

- TT Đảng ủy (b/c);
- Các tổ đảng, tổ chức đoàn thể (t/h);
- Lưu hồ sơ chi bộ./.

**T/M CHI ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Hoàng Anh